

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2026/LĐ-PT

Ngày: 28- 01- 2026

*V/v Tranh chấp lao động về yêu
cầu thanh toán tiền lương, bảo
hiểm, thu nhập tăng thêm, tiền
thưởng và tiền lãi*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Trang.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Hữu

Bà Mạc Thị Chiên

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Tuấn – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ: Ông Bùi Văn Bảo- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 28 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ, xét xử phúc thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số:13/2025/TLPT-LĐ ngày 05 tháng 12 năm 2025 về việc: “*Tranh chấp lao động về yêu cầu thanh toán tiền lương, bảo hiểm, thu nhập tăng thêm, tiền thưởng và tiền lãi*”.

Do Bản án lao động sơ thẩm số 01/2025/LĐ-ST ngày 08/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Cần Thơ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 997/2025/QĐ-PT ngày 22 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà **Đinh Thị Bích L**, sinh năm 1988 (Có mặt).

Địa chỉ: ấp V, xã V, thành phố Cần Thơ.

*** Bị đơn: Văn phòng Đ2**

Địa chỉ: Số I, đường C, phường C, thành phố Cần Thơ.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Đ, chức vụ: Giám đốc.

Đại diện theo uỷ quyền: Bà Nguyễn Ngọc K, chức vụ: Phó Giám đốc (*vắng mặt*). Văn bản uỷ quyền ngày 12/3/2025.

Địa chỉ: Số C, đường C, phường B, thành phố Cần Thơ.

* Người kháng cáo: Nguyên đơn Bà **Đinh Thị Bích L.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn trình bày và yêu cầu như sau:*

Vào ngày 11/3/2011, bà Đinh Thị Bích L được tuyển dụng vào làm việc tại Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất huyện V (nay là Chi nhánh Văn phòng Đ2), theo Hợp đồng làm việc lần đầu số: 02/2011/HĐLĐ-VPĐKQSDĐ (Hợp đồng lao động 01). Người đại diện cho Văn phòng ký hợp đồng lao động là ông Nguyễn Văn Đ1, chức vụ Giám đốc. Hợp đồng lao động đã thỏa thuận:

Thời hạn của hợp đồng là 12 tháng, tính từ ngày 11/3/2011 đến ngày 11/3/2012. Thời gian thử việc 12 tháng. L1 thử việc thỏa thuận: 2,34 x 85% x mức lương cơ bản/tháng và một số quyền lợi và nghĩa vụ khác đã ghi nhận trong hợp đồng.

Hết thời hạn của hợp đồng lao động nói trên, bà L và Văn phòng ĐKQSD đất tiếp tục ký Hợp đồng lao động số: 01/2012/HĐLĐ-VPĐKQSDĐ ngày 30/3/2012 (Hợp đồng lao động 02). Theo đó thỏa thuận: Thời hạn của hợp đồng là 12 tháng, tính từ ngày 02/4/2012 đến ngày 31/3/2013. Thời hạn của hợp đồng: có thời hạn (12 tháng). L1 thỏa thuận: 2,34 x mức lương cơ bản/tháng và một số quyền lợi và nghĩa vụ khác đã ghi nhận trong hợp đồng như tiền thưởng, chế độ nâng lương, chế độ nghỉ ngơi, chế độ bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp... theo qui định của pháp luật.

Hết thời hạn của hợp đồng lao động số: 01/2012/HĐLĐ-VPĐKQSDĐ ngày 30/3/2012 nói trên, bà L và Văn phòng ĐKQSD đất tiếp tục ký Hợp đồng lao động số: 02/2013/HĐLĐ-VPĐKQSDĐ ngày 01/4/2013 (Hợp đồng lao động 03). Theo đó thỏa thuận: Loại hợp đồng lao động không xác định thời hạn, tính từ ngày 01/4/2013. L1 chính thỏa thuận: 2,34 x mức lương cơ bản/tháng và một số quyền lợi và nghĩa vụ khác đã ghi nhận trong hợp đồng như tiền thưởng, chế độ nâng lương, chế độ nghỉ ngơi, chế độ bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp... theo qui định của pháp luật.

Từ khi bà L ký Hợp đồng lao động số 02/2013/HĐLĐ-VPĐKQSDĐ ngày 01/4/2013 (Hợp đồng lao động 03) thì Văn phòng ĐKQSD đất huyện không nâng lương định kỳ cho bà L theo quy định của pháp luật là cứ 03 năm một lần, mà trả lương cố định một mức là 2,34 x mức lương cơ bản/tháng từ ngày 01/4/2013 đến hết tháng 7 của năm 2022 (trả lương theo hệ số), sau đó thì trả lương theo vùng 3 từ tháng 8/2022 đến hết tháng 9/2022 (chấm dứt Hợp đồng lao động).

Bà L làm việc theo hợp đồng lao động, chứ không thông qua thi tuyển hay xét tuyển và sau đó mới ký hợp đồng lao động nên không phải là viên chức. Do việc chi

trả lương không đúng nên ảnh hưởng tới quyền lợi hợp pháp và chính đáng của bà L. Nên sau ngày chấm dứt hợp đồng lao động bà L không thanh toán và nhận được các chế độ của bà L khi nghỉ việc tại bảo hiểm xã hội C. Nay Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Đ2 đã được sáp nhập vào Văn phòng Đăng ký đất đai thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố C. Nên bà L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện nghĩa vụ chi trả cho bà L tổng số tiền lương chênh lệch từ ngày 01/4/2015 - 30/9/2022 là 76.104.930đ, tiền thưởng tết, thu nhập tăng thêm chênh lệch từ ngày 24/02/2015 - 20/9/2022 là 34.754.349đ, tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp giai đoạn tháng 01/2022 - 09/2022 đơn vị chưa thực hiện chuyển xếp lương theo hệ số, đóng bảo hiểm theo vùng, yêu cầu đóng bảo hiểm xã hội theo lương hệ số và yêu cầu tính lãi theo lãi suất ngân hàng.

** Đại diện uỷ quyền bị đơn quá trình giải quyết trình bày:*

Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất huyện V có ký với người lao động là bà Đinh Thị Bích L 03 hợp đồng lao động nói trên, quyền lợi, chế độ và nghĩa vụ của người lao động và người sử dụng lao động đã ghi nhận trong các hợp đồng lao động nói trên. Bà L được tuyển vào lao động trong Văn phòng Đăng ký đất đai huyện theo diện ký hợp đồng lao động, mà không thông qua thi tuyển hay xét tuyển đầu rồi mới ký hợp đồng nên không phải là viên chức. Thực hiện quy định của Nhà nước thì hiện nay Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất huyện V đã sáp nhập vào Văn phòng Đăng ký đất đai thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố C nên Văn phòng Đăng ký đất đai sẽ kế thừa các quyền và nghĩa vụ phát sinh theo quy định của pháp luật.

Sau ngày hòa giải của Liên đoàn Lao động huyện V thì cơ quan có mời bà L lên Văn phòng đăng ký đất đai thành phố để làm việc với lãnh đạo nhưng bà L không đồng ý lên để làm việc và đối chiếu cho rõ.

Về tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp theo yêu cầu của bà L, thì về phía người sử dụng lao động sẽ cho kế toán đến Bảo hiểm xã hội C đối chiếu và thống nhất số tiền phải nộp cho người lao động L (bao gồm số tiền phải nộp theo quy định và tiền lãi phát sinh) trong tháng 6/2025, theo mức lương cơ bản x hệ số và cứ sau 03 năm thì nâng bậc một lần. Khi thực hiện xong thì người sử dụng lao động sẽ thông báo cho người lao động biết để đến Bảo hiểm xã hội C đối chiếu, xác nhận và thực hiện việc rút và lãnh tiền theo quy định của pháp luật.

- Về yêu cầu chi trả tổng số tiền lương chênh lệch 76.104.930đ theo yêu cầu của bà L thì kế toán đơn vị đối chiếu thì chỉ có hơn 40.000.000đ. Người sử dụng lao động đề nghị bà L đến Văn phòng Đất đai để đối chiếu làm rõ chính xác hoặc sao kê.

Nên người sử dụng lao động muốn làm việc cụ thể với bà L rõ ràng, thống nhất và sẽ chi trả tiền luôn cho bà L mà không cần phải Tòa giải quyết nữa.

- Về yêu cầu thực hiện nghĩa vụ chi trả cho bà L tổng số tiền thu nhập tăng thêm và tiền tết chệnh lệch 34.754.349đ, thì đơn vị đã chi trả hằng năm cho người lao động, trong đó có bà L. Bây giờ bà L đòi nữa thì không có tiền để chi trả cho bà L theo yêu cầu này. Vì Văn phòng Đất thuộc đơn vị hành chính sự nghiệp, mọi chi thu phụ thuộc vào nguồn thu của đơn vị. Nên người sử dụng lao động không đồng ý với yêu cầu này của bà L.

** Tại bản tự khai ngày 05/9/2025 bà K đại diện uỷ quyền cho Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất đại trình bày như sau:*

Thời điểm từ tháng 04/2015 đến tháng 12/2015 bà L làm việc tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện V thuộc phòng Tài nguyên và Môi trường huyện V, thành phố Cần Thơ (cũ).

Về đền bù tiền lương chệnh lệch từ ngày 11/01/2016 sáp nhập Văn phòng đăng ký quyền sử dụng thành phố Cần Thơ và Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất 9 quận, huyện sáp nhập thành Văn phòng đăng ký đất đai đơn vị sự nghiệp đảm bảo một phần chi thường xuyên theo quyết định số 3992/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố C, về việc phê duyệt dự toán thực hiện cơ chế về tài chính theo nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ đối với Văn phòng đăng ký đất đai đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở T. Quyết định số 23/QĐ-VPĐKĐĐ ngày 20/12/2016 của Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai về việc ban hành quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý tài sản công nên không đủ đảm bảo nguồn chi để trả lương cho toàn bộ hệ thống, nên giữ mức lương cũ đang hiện hưởng tại chi nhánh trước khi sáp nhập.

Tiền bảo hiểm xã hội: Văn phòng đăng ký đất đai đã gửi hồ sơ thực hiện chốt sổ Bảo hiểm xã hội cho Đinh Thị Bích L theo qui định.

Về thu nhập tăng thêm: Theo quyết định số 23/QĐ-VPĐKĐĐ ngày 20/12/2016 của Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai về việc ban hành qui chế chi tiêu nội bộ và quản lý tài sản công. Kết thúc năm tài chính, sau khi đã hạch toán đầy đủ các khoản thu, chi thường xuyên giao tự chủ, trích khấu hao tài sản cố định, trích lập nguồn cải cách tiền lương, nộp thuế và các khoản nộp ngân sách Nhà nước theo qui định, trích lập các quỹ, số tiền còn lại trích lập quỹ bổ sung thu nhập và chi thu nhập tăng thêm. Vì vậy, trong năm số tiền dùng để chi thu nhập tăng thêm đã chi trả hết cho người lao động nên đơn vị không còn nguồn để chi trả.

** Vụ án được hòa giải không thành và đưa ra xét xử. Tại Bản án lao động sơ thẩm số 01/2025/LĐ-ST ngày 08/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Cần Thơ đã quyết định:*

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đinh Thị Bích L.

Buộc Văn phòng đăng ký đất đai, thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố C chi trả tiền lương chênh lệch cho bà Đinh Thị Bích L trong thời gian làm việc tổng cộng là: 49.724.268đ (bốn mươi chín triệu, bảy trăm hai mươi bốn ngàn, hai trăm sáu mươi tám đồng).

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chậm trả số tiền trên còn phải chịu lãi phát sinh theo qui định tại khoản 2, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc Văn phòng đăng ký đất đai, thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố C phải tiếp tục đóng tiền bảo hiểm chênh lệch cho bà Đinh Thị Bích L, theo hệ số lương bậc 4, hệ số 3.33, từ tháng 01/2022 đến hết tháng 09/2022 (09 tháng) so với lương vùng mà Văn phòng đăng ký đất đai, thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố C đã đóng cho bà Đinh Thị Bích L. (Văn phòng đăng ký đất đai, có trách nhiệm đối chiếu với cơ quan bảo hiểm xã hội để nộp đủ số tiền chênh lệch).

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn phải có trách nhiệm chi trả chênh lệch về tiền thưởng Tết, tăng thu nhập và tiền lãi phát sinh từ tiền thưởng, tăng thu nhập và tiền lãi suất do chi trả tiền lương chênh lệch thiếu. Vì không đủ cơ sở.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo, lãi chậm thi hành án; quyền và nghĩa vụ thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngày 19/9/2025: Nguyên đơn có đơn kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xem xét lại một phần bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Cần Thơ đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự trình bày:

* Nguyên đơn vẫn giữ nguyên kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xem xét lại một phần bản án sơ thẩm đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

* Đại diện bị đơn vắng mặt tại giai đoạn phúc thẩm.

* *Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ như sau:*

- *Về thủ tục tố tụng:* Từ khi thụ lý theo thủ tục phúc thẩm và tại phiên tòa hôm nay, đương sự và Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung giải quyết vụ án:* Qua diễn biến tại phiên tòa và qua đối chiếu tài liệu chứng cứ trong hồ sơ, trên cơ sở ý kiến trình bày của các đương sự.

Xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn về số tiền lương chênh lệch và tiền lãi chậm trả số tiền này là có căn cứ: Cụ thể, cách tính tiền cấp sơ thẩm chưa tính số tiền chênh lệch mà bị đơn buộc phải trả cho nguyên đơn trong thời gian nguyên đơn làm việc cho bị đơn kèm theo bảng tính của cấp sơ thẩm là chưa chính xác. Vì vậy cấp phúc thẩm thống nhất với bản đính kèm theo hồ sơ như nguyên đơn đã cung cấp với chi tiết con số liệt kê cụ thể cho các khoản thời gian này, số tiền chênh lệch là: 64.495.200 đồng. Đồng thời, do chấp nhận số tiền chênh lệch nêu trên nên số tiền lãi do chi trả tiền lương chênh lệch thiếu tính trên số lương cho nguyên đơn nên yêu cầu tính lãi lũy tiến cho số tiền này cũng được chấp nhận, tương ứng là 37.526.216 đồng.

Đề nghị: Áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự: Sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng đã phân tích nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Văn phòng Đăng ký đất đai thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố C thực hiện nghĩa vụ chi trả cho nguyên đơn tổng số tiền lương chênh lệch, tiền thưởng tết, thu nhập tăng thêm, tiền bảo hiểm yêu cầu đóng bảo hiểm xã hội theo lương hệ số và yêu cầu tính lãi theo lãi suất ngân hàng. Cấp sơ thẩm xác định là “*Tranh chấp lao động về yêu cầu thanh toán tiền lương, bảo hiểm, thu nhập tăng thêm, tiền thưởng và tiền lãi*”. Nguyên đơn làm việc tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ2 (C), Tp Cần Thơ vụ việc phát sinh tranh chấp lao động tại nơi làm việc. Nên nguyên đơn có quyền chọn Tòa án nơi làm việc để giải quyết tranh chấp lao động. Do đó, căn cứ theo quy định tại Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh (cũ), Tp Cần Thơ, nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 - Cần Thơ, thụ lý giải quyết như cấp sơ thẩm xác định là phù hợp.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Tại cấp sơ thẩm bị đơn vắng mặt, nhưng có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Tại giai đoạn phúc thẩm, bị đơn được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn không đến phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[3]. Về tính hợp lệ của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét đơn kháng cáo của nguyên đơn lập và chuyển đến là hợp lệ, đúng quy định của pháp luật về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định của các điều 271, 272, 273 và 276 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn theo trình tự phúc thẩm.

Để xét kháng cáo, cần đánh giá khách quan toàn diện nội dung, cần thiết phải xem xét lại toàn bộ hồ sơ các bên đã thực hiện đối chiếu với quy định của pháp luật. Lần lượt phân tích từng vấn đề liên quan: Xét kháng cáo cũng là nội dung khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1]. Giữa nguyên đơn và bị đơn có xác lập quan hệ lao động. Căn cứ theo quy định tại Điều 15, Điều 16, Điều 17, Điều 18, Điều 22 và Điều 25 Bộ Luật lao động năm 2012, hợp đồng lao động giao kết giữa các bên đã có hiệu lực và phát sinh quyền, nghĩa vụ. Ngày 26/9/2022 Văn phòng đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố C (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố C) ra Quyết định số 80/QĐ-VPĐKĐĐ về việc chấm dứt hợp đồng lao động nội dung: *“chấp thuận cho bà Đinh Thị Bích L nghỉ việc theo nguyện vọng kể từ ngày 01/10/2022”*. Tuy nhiên, trong thời gian sử dụng lao động, người sử dụng lao động không nâng bậc lương cho người lao động là đã vi phạm và làm ảnh hưởng đến quyền lợi của người lao động theo quy định tại Điều 23, 102, 186 Bộ Luật lao động 2012 như án sơ thẩm đã phân tích là phù hợp.

[3.2]. Trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện của bị đơn bà Nguyễn Thị K1 cũng có ý kiến trình bày tại hoà giải đối chất ngày 03/6/2025, bà L có đoạn trình bày *“Về yêu cầu chi trả tổng số tiền lương chênh lệch 76.104.930đ theo yêu cầu của bà L thì kế toán đơn vị đối chiếu thì chỉ có hơn 40.000.000đ...”*. Lời trình bày này cho thấy, bị đơn thừa nhận việc chưa chi hệ số chênh lệch cho nguyên đơn. Do đó, cấp sơ thẩm buộc bị đơn phải chi trả tiền lương chênh lệch hệ số cho nguyên đơn là có cơ sở.

[3.3]. Tuy nhiên, cũng cần xem xét tính trừ thời gian cứ 03 năm được nâng hệ số 01 lần, chứ không phải tính nâng bậc lương từ ngày ký hợp đồng không xác định thời hạn. Cụ thể, cách tính tiền cấp sơ thẩm chưa tính số tiền chênh lệch mà bị đơn buộc phải trả cho nguyên đơn trong thời gian nguyên đơn làm việc cho bị đơn là: 49.724.000đ đính kèm bảng tính của Hội đồng sơ thẩm là chưa chính xác. Vì vậy cấp phúc thẩm thống nhất với bản tính kèm theo hồ sơ như nguyên đơn đã cung cấp tại giai đoạn phúc thẩm với chi tiết con số liệt kê cụ thể cho các khoản thời gian này. Cụ thể số tiền chênh lệch là: 64.495.200 đồng, vì vậy cần chấp nhận số liệu này để buộc bị đơn có trách nhiệm thanh toán cho Nguyên đơn.

[3.4]. Do chấp nhận số tiền chênh lệch nêu trên nên số tiền lãi do chi trả tiền lương chênh lệch còn thiếu. Thấy rằng, do việc chậm tăng hệ số lương cho nguyên đơn nên yêu cầu tính lãi lũy tiến cho số tiền này của nguyên đơn cũng được chấp nhận. Tương ứng số tiền lãi được chấp nhận là 37.526.216 đồng. Do vậy cần tuyên chấp nhận số tiền này và sửa án sơ thẩm.

Như vậy tổng số tiền được chấp nhận buộc bị đơn chi trả là: 102.021.416 đồng; tính tròn là 102.021.000 đồng.

[4]. Xét đối với yêu cầu số tiền bảo hiểm từ tháng 01/2022 đến 09/2022: Theo quyết định số 79/QĐ-VPĐKĐĐ, ngày 09/6/2025 của Văn phòng đăng ký đất đai và văn bản số 216/BHXXH-TTKT, ngày 05/8/2025 của Bảo hiểm xã hội thành phố C, xác định thì người sử dụng lao động (bị đơn) đã đóng bảo hiểm các loại cho nguyên đơn đến tháng 12/2021, mức bậc 4, hệ số 3,33. Tuy nhiên, mặc dù đến đầu năm 2022 thì bị đơn đã chuyển trả lương theo vùng cho nguyên đơn, nhưng hai bên không xác lập lại hợp đồng lao động chuyển từ hợp đồng lao động không xác định thời hạn sang hợp đồng lao động chi trả theo vùng, nên hợp đồng lao động không xác định thời hạn vẫn phải được duy trì đến khi nguyên đơn chính thức nghỉ việc. Nguyên đơn chính thức nghỉ việc từ ngày 01/10/2022. Nên như án sơ thẩm đã phân tích bị đơn phải tiếp tục đóng bảo hiểm cho nguyên đơn từ tháng 01/2022 đến hết tháng 09/2022, là 09 tháng theo mức bậc 4, hệ số 3,33, nhưng được khấu trừ vào số tiền bảo hiểm nguyên đơn đã đóng cho bị đơn theo hệ số lương vùng. Đối với phần này giữ y như sơ thẩm đã nhận định.

[5]. Xét đối với khoản yêu cầu về tiền thưởng Tết, tăng thu nhập và tiền lãi phát sinh từ tiền thưởng, tăng thu nhập: cấp sơ thẩm phân tích đánh giá theo đó, do việc chậm tăng hệ số lương cho nguyên đơn, nhưng việc đó cũng không ảnh hưởng đến việc chi tăng thu nhập và thưởng cho nguyên đơn. Trong khi việc tăng thu nhập và thưởng dựa trên qui chế chi tiêu nội bộ của đơn vị. Bà L cho rằng có ý kiến đến bị đơn nhưng cuối cùng cũng đồng ý nhận mức thưởng Tết, chi tăng thu nhập đơn vị chi cuối năm, nên mặc nhiên đã chấp nhận mức chi thưởng của đơn vị. Do đó, đối với khoản tiền lãi phát sinh cũng không có căn cứ để buộc bị đơn phải chi trả cho nguyên đơn, trong khi nguồn kinh phí của bị đơn là tự chủ nên giữ y phần tuyên này.

[6]. Về án phí lao động sơ thẩm: Nguyên đơn được miễn tạm ứng án phí, án phí. Bị đơn phải chịu theo quy định phần buộc phải có trách nhiệm chi trả cho nguyên đơn trên số tiền 102.021.000 đồng nên có sửa án sơ thẩm về án phí.

[7]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ là có căn cứ đúng pháp luật nên được chấp nhận.

[8]. Về án phí lao động phúc thẩm: Nguyên đơn kháng cáo được chấp nhận và thuộc trường hợp được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần kháng cáo của Nguyên đơn bà Đinh Thị Bích L: Sửa một phần Bản án lao động sơ thẩm số 01/2025/LĐ-ST ngày 08/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Cần Thơ:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đinh Thị Bích L.

Buộc Văn phòng đăng ký đất đai, thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố C chi trả tiền lương chênh lệch và tiền lãi cho bà Đinh Thị Bích L trong thời gian làm việc tổng cộng là: 102.021.000 đồng (Một trăm lẻ hai triệu, không trăm hai mươi một nghìn đồng).

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chậm trả số tiền trên còn phải chịu lãi phát sinh theo qui định tại khoản 2, Điều 468 Bộ Luật dân sự năm 2015.

2. Buộc Văn phòng đăng ký đất đai, thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố C phải tiếp tục đóng tiền bảo hiểm chênh lệch cho bà Đinh Thị Bích L, theo hệ số lương bậc 4, hệ số 3.33, từ tháng 01/2022 đến hết tháng 09/2022 (09 tháng) so với lương vùng mà Văn phòng đăng ký đất đai, thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố C đã đóng cho bà Đinh Thị Bích L. (Văn phòng đăng ký đất đai, có trách nhiệm đối chiếu với cơ quan bảo hiểm xã hội để nộp đủ số tiền chênh lệch).

3. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn phải có trách nhiệm chi trả chênh lệch về tiền thưởng Tết, tăng thu nhập và tiền lãi phát sinh từ tiền thưởng, tăng thu nhập vì không đủ cơ sở.

4. Về án phí lao động sơ thẩm:

- Nguyên đơn bà Đinh Thị Bích L được miễn nộp tiền án phí và tạm ứng án phí nên không đặt vấn đề giải quyết.

- Bị đơn Văn phòng đăng ký đất đai, thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố C, phải nộp tiền án phí là: 3.060.600 đồng (ba triệu không trăm sáu mươi nghìn, sáu trăm đồng).

5. Về án phí lao động phúc thẩm: Không ai phải chịu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (Ngày 28/01/2026).

Nơi nhận:

- VKSND TP. Cần Thơ;
- TAND khu vực 4 - Cần Thơ;
- Phòng THADS khu vực 4 - Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Minh Trang